

# CON TÁM CÙ LÀN



BÌNH NGUYỄN LỘC

Mặc dầu nó cù lằn, con tám Cù Lằn là hy vọng cuối cùng của tôi

Từ hôm đầu năm tới bây giờ, tôi đã thay đổi người làm năm lằn rồi. Tôi nghe nói bên Âu Mỹ, công ăn việc làm nhiều lắm, nên người đi ở lấy rất mắc và chỉ có bực triệu phú mới dám thuê người thôi, nên tôi cũng không khổ lắm mà phải làm một mình đủ thứ việc trong nhà, giặt trẻ con đông, tôi không làm sao mà quán xuyến cho hết công việc.

Con Tám Cù Lằn là đứa độc nhất không biết rằng ngoài gia đình tôi, còn rất nhiều người hoạt động trong đủ thứ ngành, ngành nào cũng cần nhân công, cho đến mấy ông thầu khoán mà cũng tuyển mộ phụ nữ để phụ với thợ nề, tuy họ trả lương không cao hơn tôi, trên hai ngàn đồng mỗi tháng mà không cho ăn, ở, áo quần như tôi, nhưng phụ nữ họ vẫn thích đi làm phụ lương thấp hơn là đi ở. Họ không đá động tới nhân phẩm, tới gì hết ráo, nhưng tôi biết rằng ai cũng sợ nội trợ cả, chính các bà nội trợ là tôi đây mà còn sợ, huống hồ gì là người chưa có gia đình: làm nội trợ rất tối tăm và rất buồn, chưa kể nhọc không tưởng tượng được.

Nếu như mấy năm trước thì tôi không thể nào nhận con Tám Cù Lằn cả.

Các cháu cho nó cái tục danh ấy, và tục danh được trường sanh, vì tả rất đúng con Tám.

Các bạn có bao giờ thấy con cù lằn chưa? Tôi không có gặp nó trong rừng sâu như đàn ông đã gặp mà chỉ thấy một con cù lằn người ta bắt về nuôi mà thôi. Nó nhỏ cỡ bằng con mèo, nhưng lông màu giống màu lông chó phen. Đôi mắt nó lơ lơ và như lim dim ngủ suốt ngày, có xô đuôi nó, nó cũng không buồn biết tới. Khi nào cần xê dịch lắm, nó mới dời chỗ, mà nó phải bỏ ra một tiếng đồng hồ để đi lồi một thước tây. Ấy, con Tám là hình ảnh trung thành của con cù lằn, có kêu gọi nó thì phải đợi mười phút sau mới nghe nó lên tiếng, và đợi thêm mười lăm phút nữa mới thấy mặt nó, mặc dầu nhà tôi, từ trước ra tới sau bếp chỉ dài có 15 thước tây thôi.

Nó cũng chẳng biết làm gì hết ráo, trừ lật rau và rửa chén. Vậy mà tôi quý nó lắm, vì dù sao nó cũng đỡ tay cho tôi phần nào. Chẳng hạn, tôi dạy nó lau gạch trong một tuần lễ thì nó đã lau sạch được nền nhà, một mình nó, khỏi phải kiểm soát nữa. Giặt giũa thì hơi khó thật đó Nhưng chắc đỡ lắm nó cũng làm được sau một tháng học tập. Sáu tháng nữa là tôi có thể nghỉ ngơi một ngày vài tiếng đồng hồ.

Người mình cứ tin rằng đi rừng mà gặp con cù lần thì ba năm làm ăn góc đầu không lên, nhưng ngày mà một người bà con đưa con cù lần này tới đây, tôi sung sướng vô cùng. Dĩ nhiên là ngày đó nó chưa mang tên Cù Lần nhưng tôi đã nghĩ ngay đến danh từ Cù Lần lúc thấy mặt con bé thôn nữ quá chậm chạp này.

Bỗng dưng đùng một cái, cái hy vọng cuối cùng của tôi, một đêm kia, xin nghỉ việc.

Tôi choáng váng gần như là nghe ba các cháu tỏ ý muốn đoạn tuyệt với tôi. Năm đứa con thơ, mà đứa lớn hơn hết mới có bảy tuổi, đứa bé hơn hết mới được có sáu tháng thì các bạn tính coi.

Thật là tin sét đánh vì con tám Cù Lần không có tánh ngời lê đôi mách, không ưa đánh đôi đánh đọ với bạn đồng nghiệp của nó cùng khu phố - và lại cũng còn leo heo vài đứa thôi, đứa nào cũng tật nguyên cả - thì làm sao mà nó biết tin tức về sinh kế ở đô thành hiện giờ mà muốn "thoát ly". Các bà nội trợ ở xóm này, chắc không ai dụ dỗ nó làm gì, trái hẳn với thói phần đông của các bà, vì ai thấy cái tướng cù lần của nó cũng phát ngán.

- Mày xin thôi thiệt sao Tám? Tôi gạn hỏi nó một cách ngớ ngẩn như vậy, và nó thật thà đáp:

- Dạ thiệt cô à!

- Ai nặng nhẹ mày, ai ăn hiếp ăn đáp mày?

- Dạ, không có ai cô à.

Tôi nghĩ tới các cháu, khi hỏi câu trên. Chúng nó không ác, nhưng chúng nó có thể vô tình làm phật lòng con bé hiền lành này.

- Mày thôi để đi làm cho Huế kỳ hả?

Con Tám ngơ ngác nhìn tôi mà không đáp, và tôi hiểu ngay rằng không phải thế. Không, nó không hề hay biết gì hết về sự đổi thay mấy tháng nay: công việc nhiều, người làm ít. Nó thật thà, dốt nát, và không có đi đâu cả, trừ theo tôi đi chợ rồi về.

- Chớ mày thôi rồi đi đâu, làm gì?

- Dạ, cháu nhớ ốc gạo.

- Nhớ ốc gạo?

Bây giờ tới phiên tôi ngẩn ngơ nhìn nó. Con bé này nó trêu tôi sao mà? Ai lại nhớ ốc gạo!

Kể về thú vật thì chính mắt tôi đã thấy những thằng bé chăn trâu, chăn bò, nhớ trâu bò, khi chủ chúng nó bán những con vật ấy. Chính mắt tôi lại đã thấy những bà cụ ở thôn quê sa nước mắt mỗi lần chú chệt mua heo xách cây cần vòng bằng mây đến bắt chơn cho heo của các cụ té rồi trói gô lại khiêng đi. Người da trắng xem chó là bạn thân, nhưng xứ ta, chó chỉ đứng vào hàng thứ ba trong nỗi nhớ niềm thương của thiên hạ thôi. Và những loài vật được loài người thương nhớ, chỉ có bốn loại ấy, trong xã hội ta. Tôi có nghe vài người nói nhớ gà, nhưng họ nói nghe ra không tha thiết lắm. Nhưng ai lại nhớ ốc gạo bao giờ. Loài ốc gạo ở dưới nước, nội cái đặc tính ấy của giống vật đó đủ chỉ rõ rằng ta không có lý do mà nhớ nó. Nó có gần gũi như mèo, hay tẻ lấm như chuột dậu. Con dơi coi vậy mà thỉnh thoảng còn vào nhà thăm ta, chớ ốc gạo thì lạnh như nước rạch mà chúng sống trong ấy!

- Theo pháp luật thì mày với tao, cả hai phải báo với người kia hay trước mười lăm ngày, nếu muốn thôi nhau, mày có biết không? Tôi hỏi.

- Dạ không.

- Không thì nên biết đi. Tao có quyền cho mày thôi việc ngay bây giờ, miễn là phải trả công không cho mày cái mười lăm ngày mà mày được biết số phận, để đi tìm việc khác, còn mày thì không, bởi mày có thể không có việc mà vẫn khỏi đói nhờ 15 ngày lương đó, còn tao thì cứ tao được nhận tiền bồi thường của mày, tao cũng bị thiệt hại bởi công việc bị ngưng trệ thành linh. Mày hiểu không?

- Dạ hiểu.

- Vậy thì mười lăm ngày nữa mày mới nghỉ việc được.

Tôi không thích giữ một người buồn, nhưng chưa tìm được người, biết sao! Con Tám Cù Lằn hẳn nại chịu số phận, nhưng nó giống hết một đứa con gái đau tương tư.

Tôi đưa nó đi thảo cầm viên, đi coi cải lương, đi xem đèn màu Sài Gòn ban đêm. Không ăn thua gì cả. Nó mê những thứ ấy thì quả có mê thật đó, nhưng không nguôi được mối tình ốc gạo của nó, khiến tôi đâm nghi rằng nó nói láo, chớ thật ra là nó sàu tình, thằng nhơn tình của nó có lẽ hẳn nó về.

Hỏi nó vô làm với tôi, nó nói rằng ở dưới không yên. Tôi tin rằng nó nói thật, và vẫn còn tin. Như vậy sao nó lại cứ nặng nề đòi về chỗ thiếu an ninh?

- Tại sao chị lại đòi về dưới ấy chị Tám? Thằng Công, thằng con lớn nhất của tôi hỏi con Cù Lằn như vậy.

- Vì tới mùa ốc gạo rồi.

- Tới mùa thì sao?

- Chị phải về đi xúc ốc gạo.

- Ốc gạo sống ở đâu chị?

- Ở dưới rạch.

- Làm sao mà xúc chị?

- Thì đợi nước ròng lấy rổ xuống dưới ấy mà xúc chớ.

- Xúc chi vậy chị?

- Xúc để bán.

- Bán bao nhiêu một con chị?

Tới đây, tôi sực nhớ ra là bà bán rượu lậu ngoài đầu ngõ tôi, bà bán ốc gạo luộc làm đồ nhắm cho bọm nhậu, một đồng bạc có ba bốn con gì đó. Ba bốn con ốc gạo với lại một chén nước mắm chanh nhỏ bằng cái vú cau, mà những một đồng bạc thì kể ra cũng khá được tiền.

Tôi đợi nghe tới, xem con Cù Làn cho biết giá cả và số ốc gạo mà nó xúc được. Nhưng nó chỉ bật cười mà không đáp.

Con tôi không hỏi lại, hỏi câu khác:

- Chị xúc một ngày được mấy con?
- Mấy con thì lấy gì mà ăn. Mỗi ngày chị xúc hàng chục rổ.
- Dữ vậy lậ? Mà chị bán bao nhiêu một con chớ?
- Đâu có bán con, bán con gì được. Chị bán rổ.
- Bao nhiêu một rổ?
- Chừng ba đồng bạc.

Tôi ngạc nhiên quá. Như vậy, công nó làm, bọn trung gian ăn hết và nó chỉ kiếm được khoảng ba bốn chục bạc mỗi ngày, đâu có bằng lương tháng có ăn ở và áo quần của tôi.

Hơn thế, mùa ốc gạo kéo dài cao tay lắm là hai tháng mà thôi. Có đáng gì cho nó bỏ một chỗ làm, một nơi tạm trú tốt trong lúc nó đi tìm an ninh?

- Hễ tới mùa ốc gạo là chị phải về hả? con tôi lại hỏi.
- Ừ.
- Sao vậy?
- Để bắt ốc.

Con Cù Làn trả lời sai vì nó đần, chớ không phải muốn đánh trống láp đầu. Nó không phân biệt được hai nghĩa khác nhau của hai câu hỏi: "Về chi vậy" và "Tại sao tới mùa thì phải về".

Nhưng con tôi cũng khờ không kém, nên nó thỏa mãn được với câu trả lời ăn trót đó, và hỏi câu khác:

- Chị về đâu chị Tám?
- Về chợ Bưng.
- Chợ Bưng có vui không chị?
- Vui lắm !
- Vui bằng Sài gòn không chị?
- Vui hơn.
- Có xi-nê không chị?

Con Cù Làn không biết xi-nê là gì, nhưng đáp bừa:

- Có

- Chợ Bưng ở đâu chị?

Tôi nín thở, để nghe nó trả lời. Đó là cái chợ xép ở xó quê nào, làm gì mà có xi-nê. Nhưng con Cù Lân không bao giờ nói láo, nên tôi tin rằng ở quê hương nó có xi-nê, và đợi nghe coi nó cho biết ở đâu, để mình bớt dốt địa lý nước nhà, bởi cái chợ có xi-nê ấy hẳn phải quan trọng lắm, tôi không có quyền không biết.

Con Cù Lân mù chữ. Nhưng tôi lại hình dung được rõ ràng cái chợ Bưng, qua lời tả của nó, như là nó đã thấu đáo khoa tác văn, chương miêu tả. Nghe xong, tôi mới hiểu vì sao mà nó nhớ ốc gạo.

- Nè, em biểu xe đồ nó ngừng lại ga Tân hiệp nha.

- Ủ !

Thằng Công không hề biết ga Tân hiệp ở đâu cả, nó cũng không hay rằng nhà ga ấy đã được phá hủy rồi vì đường thiết lộ Sài gòn-Mỹ tho đã bị bỏ từ lâu, nay nhà ga biến thành một địa danh. Nó cũng chẳng định đi chợ Bưng, nhưng nó nghe lời chỉ nẻo như là nó muốn xuống dưới ấy một chuyến.

- Ủ!

- Đó, con đường đi chợ Bưng ở trước mặt ga Tân hiệp.

- Xuống xe ở đó rồi đi bộ sao?

- Chớ đâu có xe mà đi, mà có, đi cũng hỏng được, vì là đường đất.

- Đi mỗi chân hôn chị?

- Hồi đó thì không, bây giờ thì mỗi.

- Bây giờ chị già rồi, như bà ngoại vậy hả?

Con Cù Lân cười ngất rồi đĩnh chánh:

- Hổng phải. Hồi đó có xe lửa, họ đi buôn bán đông, đi đường chung với nhau vui nên hổng biết mỏi. Bây giờ đường vắng đi ngán lắm. Mà có cái này, còn ngán hơn.

- Gì ?

- Ma!

- Ý, ẹ, ghê quá! Ma trong rừng hả?

- Đâu có. Xứ chị hổng có rừng. Chỉ có bưng mà thôi.

- Bưng là cái gì?

- Là đồng lầy.

- Ma ngoài đồng?

- Ủ, ma ngoài đồng, ma trên gò é. Con đường đất ấy đi ngang qua một cái gò, gò cao, nên họ chôn người chết ở gò cho khỏi bị nước ngập.

- Ma nhiều hôn chị?

- Bao nhiêu cái mả thì bao nhiêu ma.

- Mà có mấy cái mả?

- Có cả trăm cái.

- Ý, ẹ !

- Đi ngang qua đó giắc hừng đông, giắc chạng vạng, và nhất là vào giờ đứng bóng thì ai cũng phải chạy, và ai cũng bị nó rượt theo sau, nó rượt nà, tiếng chơn của nó mình nghe ù ùi ùi.

Quả đúng như tôi đoán. Cứ theo lời con Cù Lằn thì chợ Bưng chỉ là một cái chợ xép, mười giờ đứng là tan chợ. Chợ cất bằng gỗ, lợp lá. Hai bên chợ leo heo vài tiệm tạp hóa. Rồi thì nhà dân.

Nhưng con Cù Lằn không ở tại chợ đâu. Nhà nó cất trong xóm trong, phải qua ba con rạch mới tới xóm.

Thằng Công không đồng ý:

- Vậy mà chị nói vui bằng Sài Gòn !

- Ủ, vui bằng.

- Em có thấy gì vui đâu?

- Em hông biết chớ đi chợ vui lắm, đi ga cũng vui lắm.

- Vui cái khí khô.

- Vui chớ. Đi chợ hồi ba giờ khuya, đi qua nhà chị em bạn, hú họ, họ ra vầy đoàn với mình, chín, mười chị, lại hông vui sao?

- Sao lại phải đi chợ khuya?

- Đi chợ ngoài đường lộ, chớ có phải đi chợ Bưng đâu.

- Sao lại có chợ Bưng mà hông đi?

- Ở đó thiếu đồ. Mỗi tháng phải đi chợ lớn ngoài đường lộ một lần. Khuya hai giờ, thức dậy nấu cơm ăn, lại hông vui sao?

- Ăn cơm sao lại vui?

- Nấu cơm vui. Muốn nấu cơm, phải nhúm lửa, mà lửa thì vui.

- Lửa vui?

- Ủ, ở dưới tối, nên hể sáng là vui. Ở dưới lạnh, có lửa ấm thì vui. Em mà thấy lửa chiều mưa thử coi.

- Lửa chiều mưa làm sao?

- Chiều mùa mưa, ai làm ngoài ruộng, hay đi đâu cũng về nhà hết rồi ăn cơm ở nhà bếp, quanh lò lửa, đông đủ cả nhà, vui lắm.

- Đã ăn cơm mà còn nấu cái gì nữa?

- Ủ, ở dưới nhà quê luôn luôn nhúm lửa chớ không để tắt bếp như trên này. Mà hể lửa có là phải nấu cái gì, thí dụ luộc khoai. Còn sang mùa bắc thì lửa ngủ rơm cũng vui.

- Lại một thứ lửa nữa! Nhưng em hông thấy gì vui hết.

- Vui lắm chớ. Nè, gặt rồi thì phơi rơm ngoài ruộng. Có khi phơi lúa nữa. Phải ngủ ngoài ấy giữ lúa, giữ rơm. Gió bắc lạnh, năm bầy chị em đốt rơm lên, vui chơi, hò hát, vui lắm mà.

- Hông, lửa đâu có vui, thằng Công nhất đĩnh không nhận quan điểm của con Cù Lằn.

- Vậy hả? Em hông thấy là lửa vui sao? Vậy thì nước vui.

- Nước làm gì mà vui?

- Nó không có làm gì hết. Nó chỉ dâng lên tới thêm là vui, thấy như là mình sung túc.
- Nước ở đâu mà dâng lên tới thêm?
- Ngoài đồng. Bờ nước cũng vui. Em hồng thấy cây bần mọc dựa rạch lúc chạng vạng tối. Đôm đóm nó đậu nghệt các lá cây, các nhánh cây, nó chớp cháy rồi tắt, buồn ghê lắm!
- Buồn, sao chị nói là vui?
- Ừ buồn mà vui. Chị nghe vui mà được buồn.
- Chị này điên.
- Em hồng biết đâu.

Phải có nghe giọng con Cù Làn nói, mới thấy được lòng thương mến làng mạc của nó, giọng nói còn quan trọng hơn là lời nói nhiều lắm. Lại còn những lúc im lặng nữa. Ta học nhạc tây phương, đã thấy những sự quan trọng của những chỗ im lặng, thì những lúc con Cù Làn im lặng cũng quan trọng lắm. Tôi nghe và hình dung nó đang nhìn xa về làng nó.

Thì ra nó chỉ nhớ nhà mà thôi, chớ không có nhớ ốc gạo khi khô gì hết. Nỗi nhớ nhà này được mùa ốc gạo gọi lên, thành ray rứt quá, nó chịu không thấu, khi nó thấy ốc gạo bán đầy các vỉa hè cho bọm nhậu nhắm rượu. Chắc không thể nào nó trở lên đây nữa, sau mùa ốc gạo.

Tôi thấy trước rằng tôi sẽ bùi ngùi nhớ nó, nhớ cái vùng quê mà nó tả, bởi tôi có ở thôn quê, tôi hiểu được nó và niềm thương nỗi nhớ của nó cũng cùng một loại với niềm thương nỗi nhớ của tôi, thưở tôi rời làng lên đây. Con tôi không làm sao mà hiểu được hết, vì chúng nó không biết cái tình nhớ xứ là gì. Đô thị không phải là nơi mà người ta có thể nhớ được, hướng chi đô thành Sài gòn thật kém thơ mộng. Ngày mai, tôi phải cho gia đình ăn ốc gạo một bữa mới được, mặc dầu món ăn ấy rất kém vệ sinh. Con Tám Cù Làn có thể nhớ nhiều kỷ niệm nữa, do ốc gạo gọi ra, sẽ nói thêm cái gì. Mà tôi thì rất ưa nghe nó thật thà kể về những chuyện không đâu mà có mình nó với tôi là hiểu thôi.

*Bình Nguyên Lộc*